

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/02/2022.

“V/v: Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Trần Đức Hòa.

2. Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 460/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2021, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1994. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã ĐK, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu L trình bày:**

Anh với chị Hoàng Thị L1 tự nguyện tìm hiểu, rồi tiến tới quan hệ hôn nhân từ năm 2018. Đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, ngày 27/11/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mỗi người một tính cách, không hiểu nhau trong việc nếp sống sinh

hoạt và trong các công việc liên quan đến làm ăn, cũng ứng xử với mọi người. Từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã, tình cảm vợ ngày càng lạnh nhạt và đã sống ly thân cho đến nay. Gia đình hai bên cũng biết mâu thuẫn của anh và chị L1 nhưng cũng không thể hòa giải. Quá trình sống ly thân không hàn gắn được tình cảm, khiến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Anh nhận thấy đến thời điểm hiện nay hai bên không còn tình cảm, đều muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị L1. Anh đề nghị Tòa án không thu thập xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn trước khi tiến hành phiên họp và hòa giải, do anh và chị L1 sinh sống trong thời gian ngắn và ở nhiều nơi; mâu thuẫn vợ chồng cũng không trình báo với chính quyền địa phương. Ngoài ra, anh đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục phiên họp và hòa giải do không có điều kiện đi lại mà đưa vụ án ra xét xử sớm theo quy định. Anh và chị L1 có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 14/12/2019. Anh có nguyện vọng để chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do con chung còn nhỏ, anh và chị L1 tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản và nợ chung. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*** Bị đơn chị Hoàng Thị L1 quá trình giải quyết trình bày:** Chị xác nhận về quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L như anh L trình bày là đúng. Ngoài những nguyên nhân mâu thuẫn như anh L đã trình bày, chị bổ sung thêm về nguyên nhân mâu thuẫn là do chị sống không hòa hợp với gia đình anh L; sau khi kết hôn chị và anh L về sống với gia đình anh L tại ấp B, xã H khoảng 01 tháng, rồi cùng nhau lên Thành Phố Hồ Chí Minh sinh sống, thuê nhà trọ ở Quận Bình Tân khoảng 01 năm. Trong thời gian sinh sống ở Thành Phố Hồ Chí Minh vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình. Khoảng tháng 11/2019 chị về huyện B, tỉnh Bình Phước sinh con. Đến khoảng tháng 4/2020 mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên chị và anh L sống ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân không hàn gắn được tình cảm. Hai bên gia đình cũng biết nhưng không thể hòa giải tình cảm cho vợ chồng chị. Hiện nay anh L yêu cầu giải quyết ly hôn thì chị cũng thống nhất. Chị cũng đề nghị Tòa án không tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương trước khi tiến hành phiên họp và hòa giải do chị và anh L sinh sống ở nhiều nơi không cố định, việc phát sinh mâu thuẫn giữa hai bên cũng không báo với chính quyền địa phương biết và can thiệp, chị đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục phiên họp và hòa giải do anh L đã về quê sinh sống, hai bên không muốn hòa giải mà đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 14/12/2019. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản, nợ chung và không có yêu cầu gì khác đối với anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết các đương sự có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; việc làm đơn của đương sự là tự nguyện nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hữu L: Căn cứ lời khai của đương sự, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh L và chị L1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 2018; đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, ngày 27/11/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị L1 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014.

Về tình trạng mâu thuẫn: Quá trình giải quyết các bên đều xác nhận, trong cuộc sống hôn nhân thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không thống nhất được với nhau trong công việc làm ăn, mỗi người một tính cách, không thông cảm, chia sẻ các công việc trong gia đình và sống không hòa thuận với những người thân thích trong gia đình của hai bên nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Khoảng tháng 4/2020 anh L và chị L1 sống ly thân cho đến nay. Quá trình sống ly thân hai bên không hàn gắn được tình cảm. Gia đình anh L và chị L1 cũng không đứng ra hòa giải được mâu thuẫn anh L và chị L1 nên các bên đều có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho các bên đến tham gia phiên họp và hòa giải. Tuy nhiên, các bên đều từ chối tham gia và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục phiên họp và hòa giải mà đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa anh L và chị L1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L là phù hợp.

[3] Về con chung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai các đương sự thể hiện anh L và chị L1 có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 14/12/2019, hiện nay chị L1 đang nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy: Con chung của anh L và chị L1 chưa đủ 36 tháng tuổi. Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị L1 đều thống nhất để chị L có nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét việc thỏa thuận của các bên là không trái quy định pháp luật và phù hợp với lợi ích của con chưa thành niên. Tuy nhiên, các bên không tham gia hòa giải nên Tòa án không có cơ sở ghi nhận. Vì vậy, cần tuyên giao con chung cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng; các bên không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; các bên có quyền thăm nom con và yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 là phù hợp.

[4] Về tài sản, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh L và chị L1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu L đối với bị đơn chị Hoàng Thị L1; anh Nguyễn Hữu L được ly hôn với chị Hoàng Thị L1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 14/12/2019 cho chị Hoàng Thị L1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bên không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000209 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND xã H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình